

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST

Ngày: 05-02-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Hồng Hải

Ông Hồ Văn Bún.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số X, đường Y, khu phố Z, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Có mặt.

-Bị đơn: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1983. Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Tạm trú: Khu phố B, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Đình S, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Vào ngày 30/4/2020, bà T có vay của bà 70.000.000 đồng và hẹn 2 tháng sau sẽ trả. Hai bên không viết biên nhận và không thỏa thuận lãi suất. Đến hẹn, bà Th đòi tiền nhiều lần nhưng bà T không trả nên ngày 14/7/2020, bà Th nhờ chồng bà viết sẵn biên nhận và yêu cầu bà T ký vào có sự chứng kiến của ông Lê Đình S với

tư cách người làm chứng. Biên nhận có nội dung: Tôi tên Trần Thị Kim T, sinh năm 1983. Hiện thường trú ấp A, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Nay tôi làm giấy mượn tiền của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965. Hiện thường trú khu phố Z, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Số tiền mượn là 70.000.000 đ (bảy chục triệu đồng chẵn), hai tháng trả.

Sau hai tháng, bà T vẫn không trả tiền theo nội dung thỏa thuận trong biên nhận nên bà Th làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc bà T trả cho bà Th 70.000.000 đồng. Không yêu cầu trả lãi.

Ông Lê Đình S thể hiện ý kiến tại Biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 18/12/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng như sau: Ông S làm bảo vệ tại TGDD huyện Vĩnh Hưng, vào ngày 14/7/2020 bà Th kêu ông qua nhà làm chứng việc có người vay tiền của bà Th. Khi ông qua nhà bà Th thì thấy có một người phụ nữ được bà Th giới thiệu tên T. Ông S hỏi bà T có vay 70.000.000 đồng của bà Th không thì bà T xác nhận có vay và ký tên vào biên nhận, sau đó ông S cũng ký tên vào Giấy mượn tiền với tư cách người làm chứng, còn việc ai viết biên nhận thì ông S không biết và không chứng kiến việc giao nhận tiền. Ông S xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

Bị đơn vắng mặt, không thể hiện ý kiến trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa.

Tại phiên tòa, Bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện, chỉ yêu cầu bà T trả 70.000.000 đồng đã vay, không yêu cầu trả lãi.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng.

Về nội dung vụ án: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu của nguyên đơn mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc bị đơn có nợ nguyên đơn thông qua “Giấy mượn tiền” đề ngày 14/7/2020 (dương lịch). Theo đó, bà T thừa nhận có mượn bà Th 70.000.000 đồng, hẹn hai tháng trả và trong giấy có chữ ký của bà T. Mặt khác, người làm chứng là ông Lê Đình S cũng đã trình bày ý kiến về việc ông có chứng kiến việc bà T ký tên vào “Giấy mượn tiền” đề ngày 14/7/2020 do bà Th cung cấp, ông S cũng có hỏi bà T và bà T thừa nhận có vay tiền của bà Th 70.000.000 đồng. Do đó có cơ sở để khẳng định bà T có vay 70.000.000 đồng của bà Th nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th. Về lãi suất, do bà Th không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Phía bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến mặc dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ diễn biến tại phiên tòa để xem xét giải quyết vụ án.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 70.000.000 đồng và cung cấp được chứng cứ là biên nhận nợ ngày 14/7/2020 có chữ ký của bị đơn và người làm chứng là ông Nguyễn Đình S. Mặt khác, người làm chứng cũng đã xác nhận việc bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền 70.000.000 đồng và ký tên vào biên nhận trước sự chứng kiến của mình.

Xét thấy nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền vay 70.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Về tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn; Đồng thời, nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Trần Thị Kim T.

Buộc bà Trần Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bà Trần Thị Kim T phải chịu 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002750 ngày 10/11/2020.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Huỳnh Thị Yến Linh